

Số: 949 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 10 tháng 5 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về quản lý quy hoạch
cấp nước vùng liên huyện tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Quyết định số 2716/QĐ-UBND ngày 05/12/2011 của UBND tỉnh phê duyệt đề án quy hoạch cấp nước vùng liên huyện tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 287/TTr-SXD ngày 27/4/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về quản lý quy hoạch cấp nước vùng liên huyện tỉnh Bình Phước.

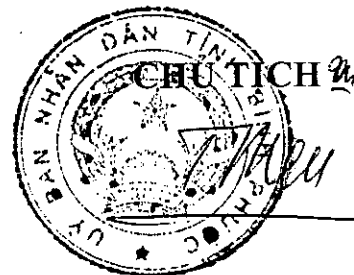
Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Xây dựng tổ chức công bố đề án và Quy định quản lý đề án quy hoạch cấp nước vùng liên huyện tỉnh Bình Phước theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện thị xã: Đồng Xoài, Bình Long; Lộc Ninh, Hớn Quản, Chơn Thành, Đồng Phú; Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT;
- Như điều 3;
- LĐVP, P.KTN;
- Lưu: VT.(Trung) 8K



Trương Tấn Thiệu

QUY ĐỊNH

Về quản lý quy hoạch cấp nước vùng liên huyện tỉnh Bình Phước

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 949 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2012
của UBND tỉnh Bình Phước)*

Chương I QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, vai trò, chức năng, quy mô các công trình cấp nước vùng

1. Hệ thống cấp nước vùng liên huyện tỉnh Bình Phước có vị trí nằm dọc theo các trục đường Quốc lộ 13 (đoạn từ huyện Chơn Thành đến huyện Lộc Ninh), Quốc lộ 14 (đoạn từ thị trấn Chơn Thành đến thị xã Đồng Xoài), đường ĐT741 (đoạn từ thị xã Đồng Xoài đến phía Nam huyện Đồng Phú) và Đường ĐT757 (đoạn từ hồ Srok Phú Miêng đến Quốc lộ 13), thuộc địa bàn các huyện Đồng Phú, Chơn Thành, Hớn Quản, Lộc Ninh và các thị xã Đồng Xoài, Bình Long.

2. Hệ thống cấp nước vùng liên huyện tỉnh Bình Phước có vai trò rất lớn và là yếu tố cốt lõi trong việc hình thành và phát triển các khu công nghiệp của tỉnh Bình Phước chủ yếu nằm dọc theo các trục đường Quốc lộ 13, Quốc lộ 14, ĐT741 cũng như các đô thị và các khu dân cư dịch vụ nằm ở địa bàn trên sẽ phát triển song song với sự phát triển của công nghiệp trong tương lai.

3. Chức năng của hệ thống cấp nước vùng liên huyện tỉnh Bình Phước là nhằm đáp ứng các nhu cầu dùng nước cho các đô thị và các khu công nghiệp trong vùng nằm dọc theo các trục đường Quốc lộ 13, Quốc lộ 14 và ĐT741.

4. Quy mô các công trình cấp nước vùng:

a) Công suất các nhà máy nước:

Trước mắt sử dụng nước ngầm và các nhà máy nước hiện có để cung cấp cho các đô thị và khu công nghiệp.

Sau năm 2015:

+ Hoàn thành việc xây dựng các nhà máy nước theo các dự án đã lập: nhà máy nước Chơn Thành công suất 60.000m³/ngày, nhà máy nước Đồng Xoài công suất 20.000m³/ngày, nhà máy nước Đồng Phú 10.000m³/ngày, nhà máy nước Srok Phú Miêng mở rộng từ 3.000m³ lên 5.000m³/ngày, nhà máy nước Tân Khai 600m³/ngày, nhà máy nước An Lộc mở rộng từ 3000m³ lên 6.000m³/ngày.

+ Nhà máy nước Chơn Thành mở rộng thêm 01 đơn nguyên 60.000m³/ngày nâng tổng công suất lên 120.000m³/ngày.

+ Nhà máy nước Đồng Phú mở rộng thêm 01 đơn nguyên 10.000m³/ngày nâng tổng công suất lên 20.000m³/ngày.

+ Nhà máy nước Srok Phú Miêng mở rộng thêm 01 đơn nguyên 5.000m³/ngày nâng tổng công suất lên 10.000m³/ngày.

+ Nhà máy nước Nha Bích xây mới 01 đơn nguyên công suất 20.000m³/ngày.

+ Nhà máy nước Chơn Thành mở rộng thêm 01 đơn nguyên 60.000m³/ngày nâng tổng công suất lên 180.000m³/ngày.

+ Nhà máy nước Srok Phú Miêng mở rộng thêm 01 đơn nguyên 10.000m³/ngày nâng tổng công suất lên 20.000m³/ngày.

+ Nhà máy nước Nha Bích mở rộng thêm 01 đơn nguyên 40.000m³/ngày nâng tổng công suất lên 60.000m³/ngày.

+ Nhà máy nước Srok Phú Miêng mở rộng thêm 02 đơn nguyên 10.000m³/ngày nâng tổng công suất lên 40.000m³/ngày

+ Nhà máy nước Nha Bích mở rộng thêm 02 đơn nguyên 60.000m³/ngày nâng tổng công suất lên 180.000m³/ngày.

b) Chiều dài tuyến ống truyền tải:

- Tổng chiều dài tuyến ống truyền tải có đường kính từ 300mm đến 900mm được xây dựng mới từ năm 2010 đến năm 2020 khoảng 123km.

- Tổng chiều dài tuyến ống truyền tải có đường kính từ 300mm đến 1200mm được xây dựng mới từ năm 2020 đến năm 2030 khoảng 118km.

Điều 2. Phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn đối với các công trình cấp nước và tuyến ống truyền dẫn

1. Bảo vệ và hành lang an toàn cho các nhà máy nước:

Việc đầu tư xây dựng các nhà máy cấp nước phải đảm bảo các quy định về quy chuẩn, quy hoạch xây dựng và các quy định liên quan khác.

2. Bảo vệ và hành lang an toàn cho các tuyến ống truyền dẫn nước:

Khoảng cách bảo vệ đường ống cấp nước đến các công trình và đường ống khác được lấy theo quy chuẩn, quy phạm hiện hành.

Điều 3. Phân công và quy định trách nhiệm quản lý, thực hiện quy hoạch cấp nước vùng

Sở Xây dựng hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện đồ án quy hoạch cấp nước vùng liên huyện tỉnh Bình Phước theo đúng quy định.

UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm quản lý việc xây dựng, vận hành, khai thác hệ thống cấp nước trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, đảm bảo thực hiện theo đúng đồ án quy hoạch cấp nước vùng liên huyện đã được phê duyệt.

Chủ đầu tư các dự án cấp nước có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định về đầu tư xây dựng, vận hành, khai thác hệ thống cấp nước theo quy định.

Chương II NHỮNG QUI ĐỊNH KHÁC

Điều 4. Qui định về quản lý quy hoạch cấp nước vùng liên huyện tỉnh Bình Phước

1. Việc xây dựng các nhà máy nước cần thực hiện theo đúng theo quy hoạch đã được phê duyệt.
2. Vị trí và diện tích quỹ đất xây dựng nhà máy nước và các công trình phụ trợ (công trình thu, trạm bơm. . .) cần được xác định trong quy hoạch sử dụng đất và không bố trí xây dựng công trình khác trong khu đất đã được quy hoạch.
3. Việc xây dựng các tuyến ống truyền tải nước phải thực hiện đúng theo quy hoạch về đường kính ống, chiều dài ống và vị trí ống trên mặt cắt ngang các trục đường; đảm bảo xây dựng tuyến ống đồng bộ với việc xây dựng các nhà máy nước.
4. Việc xây dựng các nhà máy nước cần làm theo đúng các thủ tục về đầu tư xây dựng và các quy phạm kỹ thuật về thi công xây dựng hiện hành; đồng thời phải đảm bảo an toàn trong quá trình thi công.

Điều 5. Qui định về khai thác và bảo vệ nguồn nước

1. Việc khai thác nguồn nước ngầm tại chỗ phải có hồ sơ khoan thăm dò địa chất thủy văn và phải được các cơ quan có thẩm quyền cấp phép.
2. Việc khai thác nguồn nước mặt tại chỗ (sông, suối, hồ) phải được các cơ quan có thẩm quyền cấp phép.
3. Cần thực hiện nghiêm ngặt việc bảo vệ nguồn nước cũng như các công trình thu nước để đảm bảo lấy được nước có chất lượng tốt và ổn định trong quá trình khai thác. Cần thiết lập khu vực bảo vệ vệ sinh cho nguồn nước với các quy định theo đúng các quy phạm nhà nước đã ban hành.
4. Cần theo dõi và kiểm tra nghiêm ngặt việc xả nước thải vào nguồn nước mặt để phục vụ cấp nước. Chỉ cho phép xả nước thải sinh hoạt và sản xuất vào nguồn nước mặt sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định./.



Trương Tấn Thiệu